

Số: 506 /KH-UBND

Điện Biên, ngày 26 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Đánh giá tình hình

Trong những năm qua, việc triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia đã được các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện nghiêm túc, qua đó môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù là tỉnh miền núi, còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế xã hội nhưng trong những năm qua với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, môi trường kinh doanh của tỉnh đã đạt được một số kết quả nổi bật như kết quả xếp hạng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2019 tăng 9 bậc (so với năm 2015) nằm trong nhóm các tỉnh có thứ hạng khá của cả nước; chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) tăng 36 bậc (so với năm 2015); một số chỉ tiêu quan trọng để đánh giá môi trường kinh doanh như: khởi sự kinh doanh, thuế và BHXH, tiếp cận dịch vụ, đối xử công bằng giữa các thành phần kinh tế... đã được cải thiện rõ rệt qua hàng năm, qua đó đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia.

Năm 2020, trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của cả thế giới và trong nước. Bên cạnh việc tiếp tục triển khai thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Các cấp, các ngành đã quyết liệt triển khai, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh cũng như những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhất là những nhóm chính sách hỗ trợ về tín dụng, tài khoá, đẩy mạnh triển khai giải ngân vốn đầu tư công... Qua đó, môi trường kinh doanh của tỉnh tiếp tục ổn định được cộng đồng doanh nghiệp, người dân đánh giá cao.

Với những kết quả đã đạt được trong thời gian qua các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh cần tiếp tục phát huy để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân tiếp tục đẩy

mạnh đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên mọi lĩnh vực, ngành nghề góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Triển khai, phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. Có kế thừa và phát huy các chỉ tiêu, nhiệm vụ và kết quả đã đạt được trong việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Kết hợp với việc thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh PCI tỉnh Điện Biên đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc phối hợp, trao đổi thông tin, phản ánh những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp với các ngành, các cấp để tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các đơn vị trong việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thành phần có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách của các đơn vị trong tỉnh.

III. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng chính quyền hành động nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí thời gian, chi phí đầu vào, cho doanh nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, khuyến khích doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp qua đó thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2021 và các năm tiếp theo.

Phấn đấu cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng từ 2 đến 3 bậc trong bảng xếp hạng toàn quốc so với năm 2020. Nâng cao năng lực cạnh tranh tạo thuận lợi, giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi các ngành kinh tế, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch hành động số 1088/KH-UBND ngày 23/04/2019 và Kế hoạch hành động số 926/KH-UBND ngày 01/04/2020 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và năm 2020. Trong đó tập trung vào cải thiện và nâng cao các nhóm chỉ số, chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể, gồm: (1) Cấp phép xây dựng (Sở Xây dựng); (2) Giải quyết tranh chấp hợp đồng, Giải quyết phá sản doanh nghiệp (Toà án nhân dân tỉnh); (3) Đăng ký tài sản, Chất lượng quản lý hành chính đất đai, Môi trường sinh thái bền vững (Sở Tài nguyên và Môi trường); (4) Ứng dụng công nghệ thông tin, Mức độ tham gia giao dịch trực tuyến (Sở Thông tin và Truyền thông); (5) Chất lượng đào tạo nghề, Cơ hội việc làm trong các ngành thâm dụng tri thức (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội); (6) Kỹ năng của sinh viên (Sở Giáo dục và Đào tạo); (7) Đăng ký phát minh sáng chế (Sở Khoa học và Công nghệ); (8) Kiểm soát tham nhũng (Thanh tra tỉnh).

2. Tập trung khắc phục ngay những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo hướng: (i) Xác định rõ cơ quan, đầu mối chủ trì; (ii) Phân định minh bạch, cụ thể quyền và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị đầu mối và các cơ quan đơn vị phối hợp, cụ thể:

- Các Sở, ban, ngành được phân công làm đầu mối chủ trì, theo dõi các lĩnh vực căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành Trung ương để tham mưu đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp phục vụ cho việc cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đảm bảo mục tiêu và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng giải quyết các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên, môi trường.

- Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành thực hiện rà soát, tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ hiểu, dễ tra cứu và dễ tiếp cận.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/07/2020 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính, trong đó tập trung thực hiện:

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong đó phần đầu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực với người dân (như các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội).

- Tiếp tục phối hợp với các ngân hàng, tổ chức trung gian và các đơn vị

cung cấp dịch vụ để thực hiện thanh toán các dịch vụ bằng phương thức không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 1651/KH-UBND ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh; đồng thời quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị 22/CT-TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai có hiệu quả Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình, thủ tục hành chính; Huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền điện tử; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh

4. Tập trung thực hiện, tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu có tính chất nền tảng, phát triển bền vững:

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp về nội dung và ý nghĩa của phát triển bền vững nhằm phát triển nhanh cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó dịch Covid -19 và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó dịch Covid -19, trong đó tập trung thực hiện tốt các nội dung: Tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử; Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp; Tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất nhập khẩu; Khẩn trương phục hồi và phát triển ngành du lịch, dịch vụ; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh; Tập trung xử lý vướng mắc về lao động và đẩy mạnh thông tin truyền thông.

(Có phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện, đặc biệt là kết quả cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).


2. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*Báo cáo quý trước ngày 01 tháng cuối quý; Báo cáo 6 tháng trước ngày 01 tháng 6 và Báo cáo năm trước ngày 01 tháng 12*).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các đoàn thể tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, hợp tác xã. Đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy hành chính Nhà nước tỉnh Điện Biên hoạt động hiệu quả và đồng hành cùng doanh nghiệp.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch hành động này; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định. Kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh ĐB;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh (ph/h);
- Các đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HHDN tỉnh + Các Hội DN trên địa bàn tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Điện Biên Phủ;
- Cổng thông tin tỉnh;
- Công ty Điện lực, Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Điện Biên.
- Lưu: VT, KT 

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG CÁC SỞ, NGÀNH CHỦ TRÌ, THEO DÕI CHỈ SỐ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ NGÀY 01/01/2021

(Kèm theo Kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 26 /2/2021 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
A	Chỉ số Môi trường kinh doanh		
I	Khởi sự kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành (Tài chính; Lao động, TB&XH; Y tế; BHXH tỉnh; Cục thuế tỉnh; Ngân hàng NN) và UBND các địa phương
1	GCN đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và ĐT	
2	Mở tài khoản ngân hàng	NHNN tỉnh Điện Biên và các ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh	
3	Mua hoặc tự in hóa đơn	Cục Thuế tỉnh	
4	Nộp thuế môn bài	Cục Thuế tỉnh	
5	Đăng ký lao động	Sở Lao động Thương Binh và Xã hội	
6	Đăng ký BHXH, BHYT	Bảo hiểm XH tỉnh Điện Biên	
II	Cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành (TN&MT, Công an tỉnh) và UBND các địa phương; Công ty cấp nước Điện Biên
1	Thẩm duyệt PCCC	Công an tỉnh	
2	Cấp GPXD trên thực tế	Sở Xây dựng	
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư	Sở Xây dựng	
6	Đăng ký kết nối cấp, thoát nước	Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên	
7	Kiểm tra thực địa	Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên	
8	Kết nối cấp thoát nước	Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên	
9	Thanh tra XD sau hoàn công	Sở Xây dựng	
10	Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công	Ngành TNMT, Tài chính, Xây dựng	
III	Tiếp cận điện năng	Sở Công thương	Các Sở, ngành (Xây dựng; Giao thông vận tải) và Công ty Điện lực Điện Biên
1	Tiếp nhận yêu cầu, khảo sát hiện trường, thỏa thuận đấu nối	Công ty Điện lực	

2	Xác định sự phù hợp quy hoạch điện có tổng CS các TBA >2.000 kVA	Sở Công thương.	
3	Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện, hành lang lưới điện và cấp phép thi công công trình điện	Sở Xây dựng/Sở Giao thông/UBND các cấp có thẩm quyền.	
4	Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Cơ quan quản lý môi trường.	
5	Khách hàng thuê một Cty tư nhân thiết kế và thực hiện thi công công trình	Khách hàng	
6	Ký kết HĐMBĐ, nghiệm thu và đóng điện công trình	Công ty Điện lực	
IV	Đăng ký quyền sở hữu sử dụng tài sản	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành (Tư pháp; Cục Thuế tỉnh) và UBND các địa phương;
1	Chuẩn bị hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Sở TNMT (Văn phòng đăng ký đất đai)	
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội	Sở Tư pháp	
3	Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của công chứng	Sở Tư pháp	
4	Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ	Chi Cục thuế huyện, thị xã, TP	
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Sở TN&MT (Văn phòng đăng ký đất đai)	
V	Tiếp cận tín dụng	Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh Điện Biên	Các Sở, ngành (Tư pháp; Công thương, TT&TT) và các Công ty (Điện lực; Viễn thông ĐB; Viettel ĐB)
VI	Bảo vệ nhà đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các địa phương
VII	Phối hợp thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành, UBND các địa phương

VIII	Nộp thuế và Bảo hiểm xã hội	Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các Sở (Lao động, TB&XH; Y tế; Tài chính)
IX	Giao dịch thương mại qua biên giới	Cục Hải quan	Các Sở, ngành: Tài chính; Công thương; KH&CN; NN&PTNT; GTVT; Y tế; TT&TT, TN&MT; Xây dựng; Văn hóa, TT&DL; Công an tỉnh
X	Giải quyết tranh chấp hợp đồng	Tòa án nhân dân tỉnh	Sở Tư pháp
XI	Giải quyết phá sản doanh nghiệp	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở: Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư
B	Nhóm các chỉ số, bộ chỉ số theo hướng dẫn của các bộ, ngành		
1	Chỉ phí tuân thủ pháp luật	Sở Tư pháp	
2	Kiểm soát tham nhũng	Thanh tra tỉnh	
3	Chất lượng quản lý hành chính đất đai	Sở TN&MT	
4	Hạ tầng	Sở Giao thông vận tải	Sở XD; Sở Công thương; Sở NN&PTNT
5	Ứng dụng công nghệ thông tin	Sở TT&TT	
6	Chất lượng đào tạo nghề	Sở LĐ, TB&XH	
7	Hạ tầng công nghệ thông tin	Sở TT&TT	
8	Chỉ số Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức	Sở LĐ, TB&XH	
9	Chỉ số Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp	Sở GD&ĐT	
10	Chỉ số CNTT và sáng tạo trong mô hình Kinh doanh và mô hình của tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	
11	Chỉ số Giải pháp công nghệ	Sở KH&CN	
12	Chỉ số Năng lực đổi mới sáng tạo	Sở KH&CN	
13	Chỉ số Nguồn nhân lực	Sở GD&ĐT	Sở KH&ĐT; Sở LĐ-TB&XH
14	Chỉ số Hiệu quả logistic	Sở Công thương	
15	Chỉ số Năng lực cạnh tranh du lịch	Sở VH, TT&DL	
16	Bộ Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử UN	Sở TT&TT	
17	Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index)	Sở Nội vụ	